

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HSST

Ngày 17 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Tr

Ông Đào Công Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Q - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết Đ**, sinh ngày 29/10/1997 tại huyện H, tỉnh P. Hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã X, huyện H, tỉnh P. Nơi ở hiện tại: Khu Long Châu, xã B, huyện P, tỉnh P; Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Ngô Thị Ng; Có vợ Lê Thị Hồng Th và có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/9/2024. Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Á, huyện H, tỉnh P nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, bị cáo không đăng ký tạm trú ở đâu, chỉ thỉnh thoảng ở nhà vợ tại xã B, huyện P, tỉnh P, nên ngày 12/9/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Viết Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 10 phút ngày 07/9/2024, tại khu vực gần quán Xưa thuộc tổ 9, Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác Công an thành phố V phát hiện và kiểm tra một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật. Người này tự khai họ tên là Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1997, HKTT: Khu 1, xã Xuân Á, huyện H, tỉnh P. Quá trình kiểm tra, Đ tự giác giao nộp gói ma túy Đ đang cầm ở tay trái là 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh bên trong cả hai túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và khai nhận đây là ma túy đá của Đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Viết Đ và niêm phong thu giữ gói ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng đen đã cũ số imei1 866534052460327/01 kèm sim số 0981305394. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Đ, kết quả dương tính với chất ma túy.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Viết Đ. Tại Kết luận giám định số 1218/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 túi nilon gửi đến giám định có khối lượng là 0,324 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Hoàn trả lại 0,256 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Viết Đ khai nhận: Khoảng hơn 11 giờ 30 phút ngày 07/9/2024, Đ đi xe taxi Xanh biển kiểm soát 19H-050.49 do Hoàng Trung Đức, sinh năm 1993, trú tại: Khu 1, xã Thanh Đình, thành phố V, tỉnh P điều khiển từ phường Minh Phương, thành phố V sang gần siêu thị Lực Tiến thuộc huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội mục đích để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Đ bảo anh Hoàng Trung Đức đứng chờ ở ven đường, còn Đ xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông tên Đức khoảng 30 tuổi (Đ không biết rõ họ tên, địa chỉ ở đâu). Đ hỏi và mua được của Đức 02 túi ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bên ngoài 02 túi ma túy được gói bằng 01 gói nilon màu trắng với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy ở tay trái và quay lại chỗ xe taxi đang chờ, Đ bảo Hoàng Trung Đức lái xe về khu vực gần quán Xưa thuộc tổ 9, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh P. Sau đó, Đ xuống xe đi tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố V, tỉnh P phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Viết Đ còn khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Đ một mình đến khu vực gần khu công nghiệp

Thuy Vân, thành phố V để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu) được 01 gói ma túy đá có đặc điểm là gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Số ma túy này, Đ đã sử dụng hết cho bản thân. Do đó, ngày 13/9/2024, Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với 02 người đàn ông bán ma túy cho Đ vào các ngày 05 và 07/9/2024, ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định người bán ma túy cho Đ như Đ đã khai và nguồn gốc số ma túy của Đ.

Đối với anh Hoàng Trung Đức là lái xe taxi Xanh chở Đ ngày 07/9/2024: Anh Đức không biết Đ đi mua ma túy và cất giấu ma túy, anh Đức không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Về vật chứng, tài sản thu giữ, quá trình điều tra xác định:

- 01 bì niêm phong số 1218/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định, bên trong có chứa 0,256 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là của Đ mục đích để sử dụng cho bản thân.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng đen đã cũ số imei1866534052460327/01 kèm sim số 0981305394 là của Đ sử dụng để liên lạc hàng ngày.

Về điều kiện kinh tế: Quá trình điều tra xác định, ngoài những đồ vật sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không còn tài sản nào khác có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 140/CT-VKS-VT ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Đ từ 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù đến 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng đen đã cũ số imei1 866534052460327/01 của bị cáo Đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,256 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 bì niêm phong số: 1218/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định và 01 sim điện thoại số: 0981305394.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết Đ là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với nội dung bản Cáo trạng cũng như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P về hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Viết Đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi, nhân thân phạm tội cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên xử bị cáo theo mức đề nghị thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 14 giờ 10 phút ngày 07/9/2024, tại khu vực gần quán Xưa thuộc tổ 9, Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Viết Đ có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,324 gam ma túy Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an thành phố V, tỉnh P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý

kết luận bị cáo Nguyễn Viết Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định ngoài chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng đen đã cũ số imei1 866534052460327/01 thì bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, do chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,256 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 bì niêm phong số: 1218/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 sim điện thoại số: 0981305394 do không còn giá trị sử dụng.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với 02 người đàn ông bán ma túy cho Đ vào các ngày 05 và 07/9/2024, ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định người bán ma túy cho Đ và nguồn gốc số ma túy của Đ là phù hợp.

- Đối với anh Hoàng Trung Đức là lái xe taxi Xanh chở Đ ngày 07/9/2024: Anh Đức không biết Đ đi mua ma túy và cất giấu ma túy, anh Đức không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ ngày 05/9/2024, Cơ quan Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định của pháp luật bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ được xem xét.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P về tội danh, hình phạt và những vấn đề khác Hội đồng xét xử thấy là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Đ 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07/9/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng đen đã cũ số IMEI: 866534052460327/01. (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P*).

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,256 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 bì niêm phong số: 1218/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định và 01 sim điện thoại số: 0981305394. (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P*).

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- UBND xã X, H. H, T. P;
- Bị cáo; Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H

